

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2023/HS-ST

Ngày: 05/12/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Bộ và ông Phạm Văn Chỉ.

- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương ghi biên bản phiên toà: Bà Hoàng Thị Hằng Nga.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Đàm Thị Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 95/2023/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2023/QĐST-HS ngày 21/11/2023, đối với các bị cáo:

1/ Trần Tiến D, sinh năm 1979. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Thôn C, xã Gi, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh B. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 5/12. Con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Đinh Thị L1. Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai. Có vợ là Đinh Thị Th. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2017/HSST ngày 08/8/2017, D bị TAND huyện Nho Quan, tỉnh Ninh B xử phạt 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 08/8/2017 D thi hành xong phần thi hành án dân sự của Bản án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/7/2023 đến ngày 05/8/2023 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Kim Thành, chuyển tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 05/8/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Tạ Trung K, sinh năm 1983. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Ch, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 11/12. Con ông Tạ Văn L3 và bà Nguyễn Thị T. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con

thứ ba. Có vợ là Nguyễn Thị Lan A (đã ly hôn). Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPVPHC ngày ngày 17/01/2017, K bị Công an huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt tiền về hành vi Đánh bạc, đã nộp phạt ngày 18/01/2017.

Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2008/HSST ngày 23/6/2008, K bị TAND tỉnh Hà Nam xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc. Ngày 27/11/2009, K thi hành xong phần thi hành án dân sự của Bản án.

Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2018/HSST ngày 18/12/2018 của TAND huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam và Bản án hình sự phúc thẩm số 20/2019/HSPT ngày 16/5/2019 của TAND tỉnh Hà Nam, K bị xử phạt 18 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc. Ngày 07/5/2020 K chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 15/7/2019, K thi hành xong phần thi hành án dân sự của Bản án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/7/2023 đến ngày 05/8/2023 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Kim Thành, chuyển tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 05/8/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi liên quan:** Vũ Xuân M, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Thị trấn P, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:** Đặng Lâm B, Lò Thị Th1, Lò Thị Hậu Y và Lò Thị L3 (Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30/7/2023, Trần Tiến D và Tạ Trung K đang chơi ở thành phố Hưng Yên thì được bạn là anh Đặng Lâm B, sinh năm 1978, trú tại phường H, thành phố Thái Nguyên gọi điện rủ đến thành phố Hải Dương chơi. D và K đồng ý rồi thuê xe taxi đến thành phố Hải Dương gặp B, B rủ D và K đến thành phố Hải Phòng có việc. Sau đó, cả ba đi xe taxi, khi đến thị trấn P, huyện Kim Thành thì dừng lại ăn tối. Đến khoảng 23 giờ 55 phút cùng ngày, K nói “bây giờ muộn rồi nếu không có việc gì quan trọng thì để sáng mai đi, giờ đi hát karaoke”, D và B đồng ý. Cả ba người đi xe taxi đến quán Karaoke Hoàng Hương ở thôn D, xã Ng, huyện Kim Thành. Khi vào quán, D gặp ông Vũ Xuân M, sinh năm 1964, trú tại thị trấn P, huyện Kim Thành (là quản lý của quán) thuê 01 phòng hát và yêu cầu 03 nhân viên phục vụ rót bia. Ông M sắp xếp cho

nhóm D vào phòng hát VIP1 và gọi 03 nhân viên của quán vào phục vụ gồm: Lò Thị Th1, sinh năm 2005, thường trú tại Bản T, xã Tu Lệ, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái; Lò Thị Hậu Y, sinh năm 2001, trú tại bản C, xã D và Lò Thị L3, sinh năm 2001, thường trú tại bản M, xã M1, đều thuộc huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Khi vào phòng hát, D lấy từ trong người ra 01 túi nilon bên trong có 02 viên ma túy loại “keo” (MDMA) và 02 túi nilon chứa ma túy loại “ke” (Ketamine). D lấy 01 viên ma túy loại MDMA sử dụng và đưa cho K sử dụng 01 viên bằng hình thức uống cùng nước cocacola; còn 02 túi ma túy loại Ketamine D để trên bàn trong phòng hát, mục đích để mọi người cùng sử dụng. Khoảng 30 phút sau, K lấy đĩa sứ màu trắng ở trên bàn, dùng bật lửa gas màu đỏ của K hơ nóng đĩa, đổ 02 túi ma túy Ketamine của D để trên bàn ra đĩa và “xào” bằng hình thức dùng thẻ ATM của K trà miết, chia ma túy thành từng đường kẻ nhỏ. Sau đó, K để đĩa ma túy đã “xào” trên bàn, dùng tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng của K cuộn thành ống hút, D và K thay nhau hít ma túy qua mũi vào cơ thể.

Đến 02 giờ 30 phút ngày 31/7/2023, Tổ công tác của Công an huyện Kim Thành phối hợp với Công an xã Ng, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương phát hiện, bắt quả tang tại phòng hát Vip1 quán Karaoke Hoàng Hương có D và K sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ 01 túi nilon trong suốt, viền khóa màu xanh, kích thước (3x3,7)cm, 01 túi nilon trong suốt viền khóa màu xanh, kích thước (2,5x2,5)cm bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng; 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng, kích thước (18x26,5) cm, trên bề mặt đĩa bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 thẻ ATM màu xanh kích thước (8,5x5,4)cm; 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền polymer mệnh giá 10.000đ và 01 bật lửa gas màu đỏ.

Kết luận giám định số 370/KL-KTHS ngày 02/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng viền khóa màu xanh, kích thước (3x3,7)cm khối lượng là 0,128g, là ma túy loại Ketamine; Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng viền khóa màu xanh, kích thước (2,5x2,5)cm khối lượng là 0,007g, là ma túy loại Ketamine; Chất tinh thể màu trắng trên bề mặt đĩa sứ có khối lượng là 0,022g là ma túy loại Ketamine; Chất tinh thể màu trắng bám dính trên bề mặt thẻ ATM và bám dính trong lòng ống hút được cuộn từ tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng là ma túy loại Ketamine, lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Kết luận giám định số 223/KL-KTHS ngày 18/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận 01 tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng nêu trên là tiền thật.

Kết quả kiểm tra mẫu nước tiểu ngày 31/7/2023, Trần Tiến D, Tạ Trung K đều dương tính với ma túy loại MDMA và Ketamine; Đặng Lâm B, Lò Thị Th1, Lò Thị Hậu Y và Lò Thị L3 đều âm tính với các chất ma túy.

Cáo trạng số 87/CT-VKS ngày 24 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Trần Tiến D và Tạ Trung K về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, các bị cáo xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo theo tội danh, điều luật như Cáo trạng trên là đúng, không oan và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Tiến D và Tạ Trung K phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Tiến D và Tạ Trung K.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Trần Tiến D từ 33 đến 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 31/7/2023.

Xử phạt bị cáo Tạ Trung K từ 30 đến 33 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 31/7/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,061 gam ma túy loại Ketamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu xanh; 01 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu xanh; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1; 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng; 01 bát lửa ga màu đỏ. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 10.000 đồng.

Trả lại bị cáo K 01 thẻ ATM màu xanh.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi liên quan ông Vũ Xuân M xin xét xử vắng mặt; người làm chứng đã được triệu tập họp nhưng đều vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292, điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ.

[3] Về hành vi của bị cáo, các chứng cứ xác định tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định, kết quả kiểm tra mẫu nước tiểu của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ 00 giờ 30 phút đến 02 giờ 30 phút ngày 31/7/2023, tại phòng hát VIP 1 của quán Karaoke Hoàng Hương ở thôn D, xã Ng, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, Trần Tiến D có hành vi thuê địa điểm và cung cấp chất ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine cho Tạ Trung K; K có hành vi chuẩn bị dụng cụ và “xào” ma túy loại Ketamine để D và K cùng sử dụng thì bị Tổ công tác của Công an huyện Kim Thành phối hợp với Công an xã Ngũ Phúc, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 11; Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Kết quả kiểm tra mẫu nước tiểu ngày 31/7/2023 đối với Trần Tiến D và Tạ Trung K đều dương tính với ma túy loại MDMA và Ketamine.

Các bị cáo đều là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Trần Tiến D và Tạ Trung K về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy

định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, điều kiện nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Bị cáo D và bị cáo K đều là người có nhân thân xấu, đã bị kết án, mặc dù đã được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, trong đó: Bị cáo D là người thuê địa điểm và cung cấp hai loại ma túy loại MDMA và Ketamine để D và K sử dụng trái phép nên giữ vai trò chính; Tạ Trung K là người chuẩn bị dụng cụ và “xào” ma túy loại Ketamine để D và K cùng sử dụng, nên K là đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] *Về quyết định hình phạt:* Qua phân tích, đánh giá các chứng cứ, căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân, mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không nhằm mục đích thu lợi bất chính; các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo làm ảnh hưởng không tốt đến an ninh trật tự tại địa phương, là một trong những nguyên nhân phát sinh các tệ nạn và tội phạm khác; các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã bị Tòa án kết án, mặc dù đã được xóa án tích nhưng không lấy làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội, do vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không nhằm mục đích thu lợi bất chính; bản thân bị cáo không có tài sản và đang bị giam giữ, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] *Về vật chứng:* Căn cứ quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác định 0,061 gam ma túy loại Ketamine, là vật chứng của vụ án, vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu xanh; 01 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu xanh; 01 vỏ phong bì niêm

phong mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1; 01 bật lửa ga màu đỏ và 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng, là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông M, ông M tự nguyện không nhận lại, là vật chứng của vụ án, vật không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

Đối với tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, theo Kết luận giám định số 223/KL-KTHS ngày 18/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận tờ tiền nêu trên là tiền thật, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Xác định 01 thẻ ATM màu xanh, là vật lưu giữ thông tin về tài sản của bị cáo K, mặc dù bị cáo K sử dụng thẻ ATM vào việc phạm tội nhưng bị cáo K đề nghị xin nhận lại, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo và việc trả lại bị cáo thẻ ATM không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên trả lại bị cáo K.

[6] *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí HSST.

* Trong vụ án này:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của D, K và hành vi tàng trữ trái phép 0,157g chất ma túy loại Ketamine chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự của Trần Tiến D, Công an huyện Kim Thành đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D và K, là phù hợp.

Về nguồn gốc số ma túy nêu trên, Trần Tiến D khai do D mua của một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ, đặc điểm ở khu vực phường H, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam vào sáng ngày 30/7/2023, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với ông M là người quản lý quán Karaoke H, ông M không biết việc D và K sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát Vip1 của quán, ngay sau khi phát hiện sự việc, ông M đã trình báo cơ quan Công an nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành không đặt ra việc xử lý, là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Tiến D và Tạ Trung K.

1/ Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Tiến D và Tạ Trung K đồng phạm phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2/ Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Tiến D 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 31/7/2023.

Xử phạt bị cáo Tạ Trung K 33(Ba mươi ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 31/7/2023.

3/ Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,061 gam ma túy loại Ketamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu xanh; 01 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu xanh; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1; 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng; 01 bát lửa ga màu đỏ.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 10.000 đồng trong phong bì niêm phong số 223/KL-KTHS.

Trả lại bị cáo K 01 thẻ ATM màu xanh.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 10 giờ 30 phút, ngày 10 /11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành).

4/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Trần Tiến D và Tạ Trung K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người có quyền lợi liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành;
- Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS – Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Phòng hồ sơ, Công an tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận hồ sơ – nghiệp vụ , Công an huyện Kim Thành;
- Lưu: Hồ sơ THAHS; văn phòng; hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Trung Trung